TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2023/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 28 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Hoàng Thị T, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Xóm HB 1, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nông Đình M, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Xóm HB 1, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Xóm HB 1, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và anh Nông Đình M, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm HB 1, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nông Đình M thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nông Đình M có 02 con chung là Nông Tùng Lâm, sinh ngày 04/11/2015 và Nông M Phương, sinh ngày 20/10/2020. Khi ly hôn chị T và anh M thống nhất thỏa thuận để chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nông Tùng Lâm và Nông M Phương cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Anh Nông Đình M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nông Đình M do chị Hoàng Thị T tự nguyện không yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nông Đình M đều xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nông Đình M đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003075 ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Hoàng Thị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- UBND xã Tân Thịnh, huyện Đ;
(ĐKKH số 42, ngày 29/11/2013)
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thiện Hoàng